

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/DS-ST

Ngày: 23/7/2021

*Về việc “Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Ngọc Thanh;  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Tiến Tịnh;  
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2020/DSST ngày 08/12/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-DS ngày 10/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2021/QĐST-DS ngày 09/7/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 đường L, phường Th, quận B, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Tiết Văn Th – Tổng Giám đốc;

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Trần Quang B – Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông (theo quyết định ủy quyền thường xuyên số: 2966/QĐ-HĐTV-PC, ngày 27/12/2019 và quyết định ủy quyền lại số: 95/QĐ-/NHNoĐNo-ĐAM ngày 08/5/2020) – Có mặt; địa chỉ: Số 16 L, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H – Vắng mặt, đã niêm yết hợp lệ;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/10/2020, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quang B trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:* Căn cứ hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201800399 ngày 07/3/2018 thì ông Nguyễn Văn H được Ngân hàng N, chi nhánh Đăk Mil cho vay số tiền

150.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng (kỳ 1 trả 10.000.000 đồng vào ngày 05/3/2019, kỳ 2 trả 140.000.000 đồng vào ngày 05/3/2020), lãi suất cho vay 11%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay, chi phí sản xuất, đời sống gia đình. Để bảo đảm cho khoản vay, ngày 06/3/2018 ông H đã ký cam kết thực hiện bảo đảm bằng tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU738569, thửa đất số 87, tờ bản đồ số 49, diện tích 6693m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 27/3/2015 cho ông H, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã M.

Sau khi vay, ông H mới thanh toán được 8.363.014 đồng tiền lãi trong hạn, chưa thanh toán gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng khi đến kỳ trả nợ. Do đó, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng 150.000.000 đồng tiền gốc, 23.976.987 đồng tiền lãi trong hạn, 36.396.250 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2021) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ, không yêu cầu thanh toán lãi phạt chậm trả lãi. Trường hợp ông H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ thì đề nghị xử lý tài sản đã cam kết bảo đảm để đảm bảo cho việc thu hồi nợ.

Ngày 24/5/2021, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU738569, thửa đất số 87, tờ bản đồ số 49, diện tích 6693m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 27/3/2015 cho ông H theo cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản ngày 06/3/2018.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn H:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với ông H, nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Mẹ ông H là bà Vũ Thị Ca có xác nhận ông H vay số tiền 150.000.000 đồng tại Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên khi đến hạn vẫn chưa thanh toán được,

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N 150.000.000 đồng tiền gốc, 23.976.987 đồng tiền lãi trong hạn, 36.396.250 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2021) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc xử lý tài sản thế chấp do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu. Về chi phí xem xét thẩm định, buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật (do Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đất của ông Hùng). Về án phí, buộc bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông H nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là đảm bảo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Căn cứ hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201800399 ngày 07/3/2018 thể hiện: Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil cho ông H vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng (kỳ 1 trả 10.000.000 đồng vào ngày 05/3/2019, kỳ 2 trả 140.000.000 đồng vào ngày 05/3/2020), lãi suất cho vay 11%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay, chi phí sản xuất, đời sống gia đình; ông H đã được giải ngân đầy đủ.

[2.2]. Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định lãi suất theo Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.3]. Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Sau khi vay, ông H mới thanh toán được 8.363.014 đồng tiền lãi trong hạn, không thanh toán nợ gốc và lãi còn lại khi đến kỳ trả nợ. Xét thấy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của Ngân hàng N. Do đó, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2021) tổng cộng 210.373.237 đồng, trong đó: 150.000.000 đồng tiền gốc, 23.976.987 đồng tiền lãi trong hạn và 36.396.250 đồng tiền lãi quá hạn là có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Về tài sản thế chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc xử lý tài sản thế chấp. Xét thấy, việc nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu nguyên đơn đã rút, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Đắk Mil phải chịu số tiền 3.000.000 đồng, được khấu trừ 3.000.000 đồng Ngân hàng đã nộp và chi phí trong quá trình giải quyết vụ án.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 317, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### *Tuyên xử:*

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU738569, thửa đất số 87, tờ bản đồ số 49, diện tích 6693m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 27/3/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil, Đắk Nông tổng số tiền tính đến ngày 23/7/2021 là 210.373.237 đồng (*Hai trăm mười triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng*), trong đó có 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) tiền gốc, 23.976.987 đồng (*Hai mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm tám mươi bảy đồng*) tiền lãi trong hạn, 36.396.250 đồng (*Ba mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng*) tiền lãi quá hạn. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2021) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil phải chịu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) Ngân hàng đã nộp và chi phí trong quá trình giải quyết vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 10.519.000 đồng (*Mười triệu, năm trăm mười chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N, chi nhánh Đắk Mil 4.546.000 đồng (*Bốn triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003774 ngày 04/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Trương Ngọc Thanh**